

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025

a. Công tác quản lý, bảo vệ, vận hành công trình thủy lợi

Công ty hiện tại đang được UBND tỉnh giao quản lý, khai thác, bảo vệ 251 công trình thủy lợi; gồm: 208 công trình hồ chứa, 09 hệ thống trạm bơm, 27 đập dâng, 7 hệ thống kênh tiêu; 237,67 km kênh tưới; 27,33 km kênh tiêu. Mặc dù, tình hình thời tiết năm 2025 diễn biến khó lường; đặc biệt, là mùa mưa bão có nhiều bất thường cực đoan, nhưng trong công tác quản lý, khai thác các công trình thủy lợi thì Công ty đã thực hiện phân công nhiệm vụ, trách nhiệm rõ ràng đến từng phòng, ban, chi nhánh, cá nhân phụ trách để thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch đề ra nhằm đảm bảo nguồn nước, an toàn đập và phòng chống ngập lụt cho hạ mùa mưa bão nên đã đạt được kết quả như sau:

Công ty đã tích, điều tiết nguồn nước ổn định, tiết kiệm, hiệu quả để đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân 2024-2025 cho 100% diện tích cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích.

Điều tiết nguồn nước hồ chứa trong mùa mưa bão theo điều kiện thực tế, thực hiện các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và chủ động trong công tác vận hành điều tiết nguồn hồ chứa, đặc biệt là trong việc tạo dung tích phòng lũ trước mưa bão để đảm bảo an toàn đập, tính mạng và tài sản nhân dân vùng hạ du công trình. Vì vậy, mùa mưa bão 2025 vừa qua không xảy ra sự cố về đập, hồ chứa, không xảy ra ngập lụt hạ du hồ chứa khi mưa bão. Các công trình thủy lợi được thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra để báo cáo hiện trạng hoạt động, hư hỏng và có giải pháp xử lý kịp thời để bảo đảm an toàn mùa mưa bão.

Năm 2025, sản lượng cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi của Công ty là: 47.507,284 ha (Diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: 47.461,610 ha; diện tích thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: 45,674 ha); đạt 101,48% so với Kế hoạch năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 103/QĐ-STC ngày 16/4/2025. Trong đó:

- Tưới, tiêu diện tích lúa: 7.640,453 ha;

- Tưới, tiêu diện tích mạ, rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày: 2.730,924 ha;

- Tuổi, tiêu diện tích cây công nghiệp dài ngày: 36.944,018 ha;
- Cấp nước để nuôi trồng thủy sản: 191,889 ha.

b. Công tác quản lý, vận hành, khai thác công trình cấp nước nông thôn tập trung

Đến nay, Công ty tiếp nhận quản lý 113/120 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn theo các Quyết định, chủ trương giao của UBND tỉnh; Trong đó: Có 67/113 công trình đang hoạt động, 46/113 công trình ngưng hoạt động trước khi bàn giao cho Công ty. Đến nay còn 07/120 công trình vẫn đang trong quá trình bàn giao.

Các công trình được giao Công ty quản lý, vận hành đa số được xây dựng từ khoảng 10-20 năm trước, hệ thống công trình thiếu đồng bộ ngay từ khi xây dựng. Qua thời gian vận hành, khai thác, nhiều hạng mục công trình đã hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng, công nghệ lạc hậu không còn đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt và yêu cầu cấp nước an toàn theo quy định. Hệ thống xử lý nước, bể chứa, bể lọc, bể lắng tại nhiều công trình bị rò rỉ, hư hỏng, vật liệu lọc xuống cấp không đảm bảo chất lượng, một số thông số chất lượng nước sau xử lý có kết quả xấp xỉ ngưỡng cho phép theo quy định. Để xử lý nước, duy trì hoạt động cấp nước, Công ty đã chủ động lắp đặt tạm thời hệ thống xử lý nước bằng các bình lọc composite tại một số công trình; tuy nhiên, hệ thống xử lý tạm thời này chưa đáp ứng công suất phục vụ nhu cầu sử dụng nước của người dân. Lưu lượng khai thác nước từ giếng khoan suy giảm mạnh, một số giếng đã hết nước, nhiều giếng không còn khả năng khai thác ổn định, đặc biệt trong mùa khô, dẫn đến tình trạng gián đoạn cấp nước hoặc phải ngừng vận hành công trình.

Ngày 31/12/2024, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành giá nước sạch sinh hoạt nông thôn do Công ty cung cấp tại quyết định 1639/QĐ-UBND, mức giá ban hành cao hơn so với mức giá tạm thu trước đây, một phần tác động làm tăng doanh thu của Công ty, mặt khác do giá nước sinh hoạt tăng cao nhưng tỉnh chưa có chính sách hỗ trợ giá, trong khi đó phần lớn các công trình cấp nước do Công ty quản lý thực hiện cấp nước đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn nên khách hàng sử dụng nước tiết kiệm hoặc sử dụng nước giếng đào, nước suối, ao để phù hợp với điều kiện kinh tế khó khăn của gia đình làm giảm sản lượng nước bán ra của đơn vị; Bên cạnh đó ngày 26/6/2025, UBND tỉnh ban hành quyết định số 915/QĐ-UBND điều chỉnh giảm giá nước sinh hoạt để phần nào giảm bớt khó khăn cho người dân kéo theo doanh thu cấp nước sinh hoạt của Công ty bị giảm do kế hoạch doanh thu năm 2025 Công ty đã xây dựng trên cơ sở giá nước tại quyết định 1639/QĐ-UBND.

b. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch theo Quyết định số 103/QĐ-STC ngày 16/4/2025	Thực hiện năm 2025	So sánh thực hiện/kế hoạch
1	Chỉ tiêu sản lượng chính				
-	Khối lượng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi	ha	46.815,027	47.507,284	101,48%
-	Khối lượng nước sinh hoạt nông thôn	m ³	1.296.608	949.096	73,20%
-	Khối lượng cấp nước sinh hoạt và công nghiệp (cấp nước thô)	m ³	2.687.000	0	0%
2	Chỉ tiêu sản phẩm dịch vụ công ích				
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr. đồng	61.741,469	57.935,76	93,84%
-	Doanh thu từ hoạt động cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi	Tr. đồng	44.727,693	48.376,035	108,16%
-	Doanh thu dịch vụ khác (nước thô)	Tr. đồng	2.660,130	0	0%
-	Doanh thu cung cấp nước sinh hoạt nông thôn	Tr. đồng	14.323,646	9.394,470	65,59%
-	Thu khác (lãi tiền gửi, thu nhập khác)	Tr. đồng	30	164,871	549,57%
4	Lợi nhuận trước thuế		2.127,694	3.806,21	178,89%
-	Lãi từ hoạt động cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi	Tr. đồng	2.127,693	3.244,745	152,5%
-	Lãi từ dịch vụ thủy lợi khác (nước thô)	Tr. đồng	126,438	0	0%
-	Lãi từ hoạt động quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn	Tr. đồng	849,111	582,102	68,55%
-	Lãi khác	Tr. đồng	30	-20,637	-68,79%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	2.127,694	3.806,21	178,89%
-	Lãi từ hoạt động cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi	Tr. đồng	2.127,693	3.244,745	152,5%
-	Lãi từ dịch vụ thủy lợi khác (nước thô)	Tr. đồng	126,438	0	0%
-	Lãi từ hoạt động quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn	Tr. đồng	849,111	582,102	68,55%
-	Lãi khác	Tr. đồng	30	-20,637	-68,79%
6	Thuế và các khoản nộp nhà nước	Tr. đồng	1.043	1098,64	105,33%
7	Chỉ tiêu khác				
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ. đồng	2.895	2.838	98,03%
	Lao động	Người	208	174	83,65%

Đánh giá:

Đối với hoạt động quản lý khai thác công trình thủy lợi để thực hiện cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, Công ty đã hoàn thành vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đã đề ra, cụ thể: khối lượng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đạt 101,48% so với kế hoạch, kéo theo các chỉ tiêu doanh thu đạt 108,16%, lợi nhuận đạt 178,89% so với kế hoạch được phê duyệt.

Bên cạnh đó các chỉ tiêu khối lượng cấp nước sinh hoạt của Công ty chỉ đạt 73,2% và khối lượng dịch vụ thủy lợi khác đạt 0% so với kế hoạch, kéo theo ước thực hiện về doanh thu và lợi nhuận năm 2025, Công ty không hoàn thành so với kế hoạch đã đề ra. Nguyên nhân:

- Đối với hoạt động cung cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn:

+ Ngày 31/12/2024, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành giá nước sạch sinh hoạt nông thôn do Công ty cung cấp tại quyết định 1639/QĐ-UBND, mức giá ban hành cao hơn so với mức giá tạm thu trước đây, một phần tác động làm tăng doanh thu của Công ty, mặt khác do giá nước sinh hoạt tăng cao nhưng tỉnh chưa có chính sách hỗ trợ giá, trong khi đó phần lớn các công trình cấp nước do Công ty quản lý thực hiện cấp nước đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn nên khách hàng sử dụng nước tiết kiệm hoặc sử dụng nước giếng đào, nước suối, ao để phù hợp với điều kiện kinh tế khó khăn của gia đình làm giảm sản lượng nước bán ra của đơn vị; Bên cạnh đó ngày 26/6/2025, UBND tỉnh ban hành quyết định số 915/QĐ-UBND điều chỉnh giảm giá nước sinh hoạt để phần nào giảm bớt khó khăn cho người dân kéo theo doanh thu cấp nước sinh hoạt của Công ty bị giảm do kế hoạch doanh thu năm 2025 Công ty đã xây dựng trên cơ sở giá nước theo quyết định số 1639/QĐ-UBND.

+ Đa số là công trình cấp nước do Công ty quản lý khai thác nước ngầm, lưu lượng khai thác nước từ giếng khoan suy giảm mạnh, một số giếng đã hết nước, nhiều giếng không còn khả năng khai thác ổn định, cấp nước không đủ nhu cầu sử dụng, đặc biệt trong mùa khô, dẫn đến tình trạng gián đoạn cấp nước hoặc phải ngừng vận hành công trình. Công tác sửa chữa, khắc phục hư hỏng gặp nhiều khó khăn do thiếu nguồn kinh phí thực hiện, dẫn đến một số công trình chỉ vận hành cầm chừng, hiệu quả khai thác thấp, ảnh hưởng đến việc cung cấp nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn.

+ Theo kế hoạch được phê duyệt, dự kiến trong năm 2025 sẽ bàn giao 08 công trình thực hiện cấp 213.438 m³ nước phục vụ sinh hoạt về Công ty quản lý khai thác. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại chỉ có 01/8 công trình được bàn giao và thực hiện cấp khối lượng nước 714 m³, còn lại 07 công trình chưa được bàn giao, chưa hoàn thành công tác nâng cấp mở rộng đưa vào sử dụng.

- Đối với hoạt động cấp nước thô phục vụ sản xuất nước sạch cho các nhà máy: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản 466/UBND-KT ngày 22/01/2025 về việc thu tiền cấp nước thô tại các công trình thủy lợi, trên cơ sở kế hoạch đăng ký sử dụng khai thác nước thô năm 2025 của các đơn vị sử dụng

nước, Công ty đã xây dựng kế hoạch doanh thu cho hoạt động cung cấp nước thô tại kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025. Thời gian qua Công ty đã có nhiều văn bản, cũng như giấy mời làm việc trực tiếp với các đơn vị sử dụng nước để thực hiện ký kết hợp đồng, lắp đặt đồng hồ và thu tiền sử dụng nước, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại các đơn vị sử dụng nước vẫn không phối hợp trong việc ký kết hợp đồng, lắp đặt đồng hồ và nộp trả tiền sử dụng nước với nguyên nhân được đưa ra là giá bán nước sạch sinh hoạt hiện tại được UBND tỉnh phê duyệt chưa bao gồm chi phí nước thô nên khi nào giá bán nước sạch sinh hoạt được UBND tỉnh phê duyệt có chi phí nước thô thì mới ký hợp đồng và đóng tiền sử dụng nước. Do đó đến thời điểm hiện tại Công ty không thể thực hiện ký hợp đồng và thu tiền sử dụng nước thô theo quy định.

2. Thuận lợi và khó khăn

a. Thuận lợi

Trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh, triển khai các nhiệm vụ chuyên môn Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, Ban, Ngành của tỉnh, các cấp Ủy đảng, các tổ chức đoàn thể cấp trên và sự phối kết hợp chặt chẽ của chính quyền địa phương đối với các Chi nhánh trực thuộc đóng chân trên địa bàn các huyện, thành phố của tỉnh.

Tổ chức bộ máy của Công ty cơ bản được hoàn thiện, đội ngũ cán bộ, công nhân viên, lao động được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Chính quyền địa phương có sự quan tâm, chủ động sớm xây dựng lịch thời vụ, phối hợp chặt chẽ với Công ty triển khai các phương án, giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước vụ Đông Xuân 2024-2025; phối hợp trong công tác phòng, chống lũ lụt và đảm bảo an toàn công trình nên đã đạt được những kết quả nhất định.

b. Khó khăn

* Về công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi:

- Tình trạng người dân tại một số địa phương không thực hiện sản xuất theo đúng khung thời vụ, kế hoạch diện tích đã đăng ký chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giá cả cả phê tăng cao dẫn đến diện tích cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi của Công ty biến động so với kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt;

- Khi tiếp nhận bàn giao các công trình thủy lợi từ địa phương về Công ty để quản lý, khai thác và bảo vệ theo các Quyết định giao khai thác CTTL của UBND tỉnh thì đa số hồ sơ công trình thủy lợi không có hoặc có nhưng không đầy đủ (hồ sơ xây dựng, quy trình vận hành, cấm mốc chỉ giới, lắp đặt thiết bị,...). Đến thời điểm hiện tại, qua quá trình quản lý, khai thác thì Công ty đã lồng ghép đề xuất vào các dự án sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi hoặc các dự án do các đơn vị khác đầu tư để lập, trình phê duyệt được quy trình vận hành của 15/208 hồ chứa và cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

được 30/251 công trình và chưa có công trình thủy lợi nào được lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn và nguồn nước mặt, thiết bị thông báo, cảnh báo khi vận hành điều tiết hồ chứa. Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn đập hồ chứa, sửa chữa hư hỏng các công trình thủy lợi do nguồn kinh phí từ hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi chỉ đáp ứng được các khoản chi phí cơ bản cho chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tiền lương, chi phí sửa chữa tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc nội dung bảo trì công trình thủy lợi,... mà chưa có nguồn kinh phí để thực hiện các nội dung liên quan đến an toàn đập hồ chứa nước gồm một số nội dung quan trọng như lập quy trình vận hành; cấm mốc chỉ giới; lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn và nguồn nước, sửa chữa hư hỏng lớn các công trình, ... để đảm bảo các quy định về quản lý, khai thác hồ chứa nước theo các quy định liên quan Pháp luật về Thủy lợi và Tài nguyên nước mặt, góp phần đủ các điều kiện cho việc khai thác đa mục tiêu nguồn nước các công trình thủy lợi.

- Việc không có quyết định giao đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gây khó khăn cho Công ty trong việc thực hiện khai thác tổng hợp đa mục tiêu từ công trình; đồng thời, xác định ranh giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi để thực hiện cấm mốc và xử lý dứt điểm các trường hợp lấn chiếm vi phạm phạm vi bảo vệ công trình. Chính quyền địa phương nơi có công trình xây dựng chưa quyết liệt trong việc giải quyết, xử lý các trường hợp vi phạm lấn chiếm theo thẩm quyền. Từ đó gây ra nhiều khó khăn cho Công ty trong quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi.

* Về công trình cấp nước tập trung nông thôn:

- Phần lớn các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung bàn giao về Công ty bị hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng, chưa được đầu tư đồng bộ các hạng mục công trình, công nghệ lạc hậu không còn đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt và yêu cầu cấp nước an toàn theo quy định; hệ thống xử lý nước, bể chứa, bể lọc, bể lắng, đài nước, đường ống... tại nhiều công trình bị rò rỉ, hư hỏng; nguồn nước giếng khoan bị sụt giảm dẫn đến nguy cơ cao không đủ nguồn nước cấp nước sinh hoạt cho người dân, đặc biệt trong thời gian mùa khô và một số công trình cần được thay thế bằng nguồn nước mặt; một số khu vực, cụm dân cư gần công trình có nhu cầu sử dụng nước sạch nhưng chưa có kinh phí để thực hiện mở rộng tuyến ống cấp nước để phục vụ người dân. Việc xuống cấp nghiêm trọng của công trình đe dọa trực tiếp an toàn công trình, sự ổn định, bền vững cho cộng đồng dân cư, nhất là trong bối cảnh sử dụng nước sạch ngày càng tăng cao, đặc biệt vào mùa khô kéo dài; tuy nhiên, đến nay Công ty chưa được hỗ trợ, bố trí kinh phí để cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình.

II. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Năm 2025, Công ty được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư dự án với tổng số vốn được bố trí từ ngân sách nhà nước: **35.873 triệu đồng** (vốn giao mới

trong năm: 31.588 triệu đồng, dự toán từ năm trước chuyển sang: 4.285 triệu đồng.), trong đó:

- Nguồn vốn đầu tư công: 24.873 triệu đồng (vốn giao mới trong năm: 20.588 triệu đồng, dự toán từ năm trước chuyển sang: 4.285 triệu đồng);

- Nguồn chi thường xuyên: 11.000 triệu đồng (vốn giao mới trong năm).

Tổng giá trị giải ngân các dự án năm 2025 là **28.795,432 triệu đồng**, trong đó:

- Công ty tiếp tục triển khai 02 dự án đầu tư nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn chuyển tiếp từ năm 2024 và 02 dự án đầu tư nâng cấp mở rộng công trình cấp nước mới trong năm 2025 với số tiền: 14.823,958 triệu đồng, trong đó:

- + Vốn thường xuyên: 1.547,502 triệu đồng

- + Vốn đầu tư: 13.276,456 triệu đồng

- Bổ sung kinh phí còn thiếu hoàn ứng cho các dự án đã hoàn thành từ năm 2023 trở về trước với số tiền: 13.971,474 triệu đồng

III. Tình hình đầu tư tại các công ty con: Không thực hiện

Trên đây là báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắc Nông. Vậy, Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắc Nông kính trình Sở Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng thông tin DN;
- Website Công ty;
- Website Bộ Tài chính;
- Chủ tịch Cty;
- Ban Giám đốc Cty;
- Các phòng, ban, CNTT;
- Lưu: VT, P.KHTC.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Nguyễn Thừa Anh